TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G1** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày: 04-3-2025
V/v Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G1, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào.

2. Bà Huỳnh Thị Phương Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 458/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp B1, xã Đ1, huyện G1, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Đặng Kim Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp B1, xã Đ1, huyện G1, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI ĐNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị U trình bày: Chị và chị Đ là hàng xóm. Ngày 20-02-2022, chị Đ có vay của chị số tiền 230.000.000 đồng, việc vay tiền có làm giấy tay, chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền là của chị Đ. Kể từ khi vay tiền, chị Đ chưa trả cho chị số tiền nào. Nay chị khởi kiện yêu cầu chị Đ có trách nhiệm trả cho chị 230.000.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đặng Kim Đ trình bày: Chị thừa nhận có nợ chị Bé số tiền 230.000.000 đồng như chị Bé trình bày. Chữ viết, chữ ký trong hợp đồng vay tiền là của chị. Do có nợ chị Bé là thật nên chị đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị Bé. Nhưng khi nào bán được đất chị mới có tiền trả cho chị Bé.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội Đng*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Đặng Kim Đ có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị U số tiền 230.000.000 đồng, ghi nhận chị Bé không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị U khởi kiện yêu cầu chị Đặng Kim Đ có trách nhiệm trả số tiền vay 230.000.000 đồng. Chị Đ có địa chỉ ở ấp B1, xã Đ1, huyện G1, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét

xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội Đng vụ án:

[2.1] Các đương sự đều thống nhất: Ngày 20-02-2022, chị Đ có vay của chị Bé số tiền 230.000.000 đồng, chữ ký, chữ viết trong hợp đồng vay tiền là của chị Đ. Nên việc chị Đ có nợ chị Bé số tiền 230.000.000 đồng là sự thật. Do đó, chị Bé khởi kiện yêu cầu chị Đ có trách nhiệm trả số tiền 230.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Chị Bé không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận.

[2.3] Chị Đ trình bày khi nào bán được đất sẽ trả tiền cho chị Bé. Xét thấy, lời trình bày của chị Đ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Đ có trách nhiệm trả cho chị Bé số tiền 230.000.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Đặng Kim Đ phải chịu 11.500.000 (mười một triệu, năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị U không phải chịu tiền án phí, hoàn trả cho chị Bé số tiền 5.750.000 (năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014499 ngày 10-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị U đối với chị Đặng Kim Đ về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Đặng Kim Đ có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị U số tiền 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Chị Nguyễn Thị U không phải chịu, hoàn trả cho chị Bé số tiền 5.750.000 (năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014499 ngày 10-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Chị Đặng Kim Đ phải chịu 11.500.000 (mười một triệu, năm trăm nghìn) đồng

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện